

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ QUỐC PHÒNG, AN NINH
TỈNH HƯNG YÊN, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kinh tế phát triển khá toàn diện, nhanh và bền vững hơn với nhiều thành tựu ấn tượng; một số lĩnh vực có bước đột phá, nâng tầm thế và lực của tỉnh; tài nguyên được quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường

1.1. Kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững hơn; quy mô nền kinh tế được nâng cao, tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng công nghiệp, dịch vụ gắn với nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng; cơ bản hoàn thành những mục tiêu chủ yếu, quan trọng đã đề ra

Tốc độ tăng trưởng, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, giá cả hàng hoá và các cân đối kinh tế lớn duy trì ổn định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp, dịch vụ; năng suất lao động tăng nhanh¹, hiệu quả đầu tư tăng lên (tỷ lệ ICOR giảm từ 7,69 xuống còn 7,02), chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng mạnh; huy động được nguồn lực xã hội lớn cho đầu tư phát triển; hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh, khá đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và nông thôn; diện mạo đô thị và nông thôn thay đổi rõ nét; kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu rất tích cực và thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Hoàn thành đa số các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế Nghị quyết đề ra.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,17%/năm, cao hơn giai đoạn 2016 - 2020 (8,28%/năm). Năm 2025, quy mô GRDP ước đạt 328.283 tỷ đồng, gấp 1,73 lần so với năm 2020. GRDP bình quân đầu người tăng nhanh; đến năm 2025 ước đạt 101,5 triệu đồng (tương đương 4.200 USD), tăng 67,77% so với năm 2020. Năm 2025, ước khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 11,9% GRDP; công nghiệp, xây dựng chiếm 55,8% GRDP, dịch vụ chiếm 27,2% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,1% GRDP².

1.2. Ngành công nghiệp tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao; đồng thời, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đa dạng

Công nghiệp, xây dựng luôn có tốc độ tăng trưởng cao, tiếp tục giữ vai trò mũi nhọn, đóng góp lớn vào tăng trưởng và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp nền tảng, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ (điện tử, linh kiện, máy tính, thiết bị di động, công nghệ số, lắp ráp ô tô và phụ tùng, chế biến thực phẩm, năng lượng,...), trong đó có nhiều dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Trong giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của ngành công nghiệp, xây dựng đạt 11,79%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng đạt 13,7%/năm (lần lượt cao hơn mức 11,74%/năm và 12,4%/năm của giai đoạn 2016 - 2020). Tiểu thủ công nghiệp và các làng

¹ Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 10,45%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025, cao hơn mức 8,81%/năm của giai đoạn 2016 - 2020.

² Năm 2020 lần lượt là 17,4% - 49,4% - 26,5% - 6,7% GRDP.

ngành truyền thống tiếp tục phát triển đa dạng, tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của Nhân dân ở khu vực nông thôn.

1.3. Thương mại, dịch vụ phát triển nhanh cùng với đẩy mạnh xây dựng các hạ tầng hỗ trợ

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP của khu vực dịch vụ đạt 9,13%/năm và giá trị thương mại, dịch vụ đạt 11,42%/năm (lần lượt cao hơn mức 6,54%/năm và 9,68%/năm của giai đoạn 2016 - 2020); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao, bình quân tăng 23,2%/năm, quy mô đến năm 2025 gấp 2,88 lần so với năm 2020. Dịch vụ du lịch, vận tải và logistics phát triển đa dạng, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng được nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của người dân. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ bán lẻ trực tiếp phát triển ở cả thành thị và nông thôn; hoạt động thương mại điện tử có bước tiến quan trọng; kinh doanh, mua bán trực tuyến trên nền tảng số phổ biến hơn. Hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu được quan tâm phát triển, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt 11.968 triệu USD, bình quân tăng 14,2%/năm, gấp 1,94 lần so với năm 2020.

Dịch vụ du lịch phát triển khá và ngày càng khẳng định vị trí trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, nhất là du lịch văn hóa tâm linh gắn với các lễ hội. Hoạt động du lịch có nhiều chuyển biến tích cực; sản phẩm du lịch từng bước đa dạng hoá và nâng cao chất lượng (như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan, du lịch cộng đồng, làng nghề...); công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch có nhiều đổi mới, thu hút đông đảo du khách đến thăm quan, trải nghiệm, khám phá. Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển an toàn, hiệu quả, cung cấp các dịch vụ, tiện ích đa dạng, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

1.4. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định, gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tạo sự chuyển biến rõ nét diện mạo của nông nghiệp, nông thôn

Trong giai đoạn 2021 - 2025, khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định với tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 2,22%/năm và giá trị sản xuất tăng bình quân 3,96%/năm, thấp hơn mức tăng bình quân tương ứng lần lượt 2,58%/năm và 7,66%/năm của giai đoạn 2016 - 2020 do chuyển đổi khá lớn diện tích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (công nghiệp, đô thị, nhà ở, giao thông,...). Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gia tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác³; hình thành các khu chuyên canh, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao gắn với chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp và đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn kết các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản; coi trọng sản xuất theo tiêu chuẩn VIETGAP và bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng nuôi trồng, xây dựng thương hiệu nông sản, dán nhãn chỉ dẫn địa lý, xuất xứ vùng trồng, chăn nuôi; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xúc tiến bán hàng và các phương thức tiêu thụ nông sản dựa trên nền tảng số, thương mại điện tử. Các đặc sản, nông sản truyền thống của địa phương như nhãn lồng, vải trứng, hạt sen, cam, chuối..., được quan tâm đầu tư mở rộng diện tích, ứng dụng công

³ Hưng Yên đạt 250 triệu đồng /ha canh tác; Thái Bình đạt 201,3 triệu đồng/ha canh tác.

nghệ trong trồng trọt cho năng suất, giá trị cao hơn, chất lượng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu thị trường. Số lượng các sản phẩm OCOP tăng rất nhanh⁴.

Chăn nuôi phát triển theo hình thức trang trại, ứng dụng khoa học công nghệ, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Nuôi trồng thủy sản được quan tâm đầu tư, phát huy lợi thế khu vực ven sông, khai thác khu vực ven biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển quốc gia; chuyển mạnh sang phương thức thâm canh, bán thâm canh, nuôi cá lồng trên sông và sản xuất con giống⁵. Đẩy mạnh đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả trong nông nghiệp, góp phần cải thiện thu nhập của người dân, giảm nghèo, phát triển kinh tế nông thôn. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống của nông dân⁶.

1.5. Phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình

Doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ngoài nhà nước là lực lượng nòng cốt đóng góp tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm mới, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nhờ những nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động, số doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh tăng nhanh. Trong giai đoạn 2021 - 2025, có 14.186 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký 200.199 tỷ đồng, tăng 47,63% về số doanh nghiệp và 126,89% về vốn đăng ký, nâng tổng số doanh nghiệp được thành lập đến 30/6/2025 lên 22.676 doanh nghiệp đang hoạt động với số vốn đăng ký 342.938 tỷ đồng, tăng 71,64% về số doanh nghiệp và 88,44% về vốn đăng ký so với cuối năm 2020. Các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng vai trò quan trọng trong một số lĩnh vực thiết yếu như bảo vệ môi trường, dịch vụ và hạ tầng thủy lợi,... Các hợp tác xã, tổ hợp tác không ngừng được đổi mới và phát triển cả về số lượng và chất lượng⁷; thu hút được khá nhiều thành viên, hoạt động năng động và chủ động cơ cấu lại sản xuất phù hợp với cơ chế thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương.

⁴ Ước đến cuối năm 2025 có 627 sản phẩm OCOP, gấp 7,2 lần so với năm 2020.

⁵ Tổng sản lượng thủy sản của Thái Bình năm 2025 ước đạt 305,8 nghìn tấn, tăng 17,5% so với năm 2020.

⁶ Đến tháng 6/2025, tỉnh Hưng Yên (cũ) có 2 huyện (Văn Giang, Phù Cừ) và 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 43% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (vượt Nghị quyết Đại hội); tỉnh Thái Bình có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và gần 3% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

⁷ Đến năm 2025, toàn tỉnh có 01 liên minh hợp tác xã, 2 liên hiệp hợp tác xã, 992 hợp tác xã với 814.067 thành viên, tăng 15,34% về số hợp tác xã và 56,07% về số thành viên; 945 tổ hợp tác với 4.410 thành viên, tăng 207,82% về số tổ hợp tác và tăng 72,6% thành viên tổ hợp tác so với cuối năm 2020.

1.6. Thu ngân sách địa phương tăng vượt bậc, bền vững, bảo đảm đáp ứng việc thực hiện các nhiệm vụ chi, cân đối ngân sách ổn định vững chắc hơn; kỷ cương, kỷ luật quản lý ngân sách được tăng cường

Năm 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt hơn 74.432 tỷ đồng, vượt xa mục tiêu đề ra. Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 ước thực hiện đạt 269.993 tỷ đồng, gấp 2,38 lần so với giai đoạn 2016 - 2020, tăng mạnh cả thu từ tiền sử dụng đất do đẩy mạnh đô thị hóa và thu từ sản xuất, kinh doanh. Cơ cấu thu chuyển biến theo hướng tích cực, bền vững hơn; nguồn thu, cơ sở thu mở rộng; các khoản thu từ các sắc thuế, phí, lệ phí đều có sự tăng trưởng; thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất tăng cao so với giai đoạn trước và vượt kế hoạch hằng năm đề ra. Công tác điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước được tăng cường, bảo đảm đúng chế độ, chính sách, hiệu quả và triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển. Cân đối ngân sách ổn định cao, không phát sinh bội chi; nguồn dự phòng ngân sách hợp lý đủ để chủ động ứng phó với các tình huống đột xuất, bất ngờ (thiên tai, dịch bệnh...). Nhờ nguồn thu ngân sách địa phương tăng nhanh, tỉnh có điều kiện tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh điều chỉnh tăng nhiều lần, đạt tổng vốn đầu tư công 152.155 tỷ đồng, mức lớn nhất từ trước đến nay và gấp 3,92 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

Hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng cơ bản ổn định; huy động vốn, tín dụng ngân hàng tăng trưởng khá, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh tiếp tục quan tâm, bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội⁸.

1.7. Kết quả thực hiện các đột phá chiến lược khá toàn diện, trong đó có lĩnh vực đạt được kết quả vượt bậc, nhất là hạ tầng giao thông, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững hơn

- *Đẩy mạnh triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, không ngừng cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.* Tỉnh Hưng Yên (cũ) là tỉnh dẫn đầu cả nước về mức độ cải thiện xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tích cực xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, thân thiện và phục vụ Nhân dân, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; đổi mới lề lối, phong cách làm việc, nâng cao chất lượng dịch vụ công, mức độ hài lòng của người dân⁹ và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hoạt động

⁸ Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng ước đạt 127 nghìn tỷ đồng (tăng 65%); dư nợ cho vay bình quân hằng năm đạt 100 nghìn tỷ đồng (tăng 13%/năm).

⁹ Xếp hạng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp (SIPAS) năm 2024: Hưng Yên (cũ): 8/63; Thái Bình: 21/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024: Hưng Yên (cũ): 14/63; Thái Bình: 21/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2024: Hưng Yên (cũ): 19/63; Thái Bình: 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

sản xuất kinh doanh và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tạo sự chuyển biến tích cực trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh¹⁰ đi đôi với đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư với chủ trương, định hướng chiến lược, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư đồng bộ, rõ ràng về đối tượng, lĩnh vực ngành nghề trọng tâm¹¹. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới, số lượng dự án đầu tư mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tăng mạnh, trong đó có nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, tạo nguồn lực rất lớn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2021 - 2025, có 912 dự án đầu tư được cấp phép mới (trong đó có 555 dự án vốn đầu tư trong nước và 357 dự án vốn đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký và tăng thêm là 368.194 tỷ đồng và gần 10 tỷ USD. Đến cuối tháng 6/2025, tỉnh Hưng Yên có 3.880 dự án đầu tư còn hiệu lực (trong đó có 2.994 dự án vốn đầu tư trong nước với 643.737 tỷ đồng vốn đăng ký và 886 dự án vốn đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký hơn 16 tỷ USD). Hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước đây đã lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mở ra không gian mới, động lực tăng trưởng mạnh mẽ¹².

- *Tập trung huy động nguồn lực đầu tư, tạo chuyển biến mang tính đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội.* Đầu tư hạ tầng kinh tế, xã hội, thương mại, dịch vụ, đô thị, nông thôn, y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, hạ tầng số, viễn thông, điện, nước, thủy lợi, nhất là hạ tầng giao thông, các trục giao thông đầu mối, trọng điểm, tuyến giao thông huyết mạch trong tỉnh, kết nối với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Bắc Bộ¹³ đã góp phần đưa kinh tế tỉnh tăng trưởng nhanh.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển nhanh bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn xã hội hóa, góp phần phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, nông thôn và đô thị. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 636.304 tỷ đồng, gấp 1,67 lần giai đoạn 2016 - 2020; tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP bình quân đạt 47,6%, giảm 1,3% GRDP so với giai

¹⁰ Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 của tỉnh Hưng Yên (cũ) đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, tăng 43 bậc (mức tăng nhanh nhất cả nước); Thái Bình xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giảm 5 bậc so với năm 2020.

¹¹ Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; dự án khu thương mại tập trung, khu dịch vụ tổng hợp, siêu thị, trung tâm thương mại; dự án trung tâm dịch vụ logistics; dự án khu bến cảng; dự án khu nuôi trồng và chế biến thủy hải sản; các dự án đầu tư công nghiệp công nghệ cao, sản xuất sản phẩm máy tính, thiết bị điện tử và linh kiện, ô tô và phụ tùng, thiết bị điện, sản phẩm điện tử gia dụng,...

¹² Mục tiêu xây dựng tỉnh Hưng Yên (cũ) trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có quy mô kinh tế, trình độ phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước và thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng tỉnh Thái Bình trở thành địa phương thuộc nhóm phát triển khá và là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của Vùng đồng bằng sông Hồng.

¹³ Dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn II); dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đoạn qua tỉnh Hưng Yên; dự án đường vành đai 3,5; dự án đường Tân Phúc - Vông Phan; dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài; dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục ngang kết nối QL39 với ĐT.376; dự án ĐT.382B (đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng); dự án đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng; dự án đường kết nối ĐT.387 với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; dự án đầu tư tuyến đường bộ ven biển; dự án đường cao tốc CT-08;...

đoạn 2016 - 2020. Tỉnh đã quy hoạch 7 đường cao tốc, 12 quốc lộ, 57 đường tỉnh, 5 tuyến đường sắt và 43 cầu quan trọng, nhất là 5 cầu lớn qua sông Hồng¹⁴ kết nối với Thủ đô Hà Nội. Nhiều công trình, dự án giao thông trọng điểm, quan trọng đã được đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thành và đưa vào khai thác trong 5 năm qua¹⁵ với chiều dài hàng nghìn km; tỷ lệ các tuyến đường được trải nhựa, bê tông hoá cao¹⁶ tạo bước phát triển đột phá, làm thay đổi diện mạo, năng lực về hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh, tạo hành lang đón làn sóng đầu tư, tạo lợi thế cạnh tranh thu hút vốn, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân ở cả khu vực đô thị và nông thôn, thu hẹp khoảng cách trình độ phát triển giữa các địa phương.

Hạ tầng đô thị phát triển nhanh cùng với quá trình tăng tốc đô thị hóa¹⁷ và triển khai các dự án khu đô thị lớn, hiện đại, sinh thái¹⁸ và phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp góp phần quan trọng cải thiện điều kiện nhà ở¹⁹, chất lượng hạ tầng đô thị. Toàn tỉnh hiện có 35 đô thị²⁰; nhiều công trình trọng điểm đã được hoàn thành, tạo điểm nhấn cảnh quan đô thị, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân²¹. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được tập trung đầu tư phát triển theo hướng hiện đại; gắn phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Hạ tầng thương mại, dịch vụ được quan tâm đầu tư phát triển theo hướng hiện đại. Hạ tầng thương mại điện tử đang từng bước hoàn thiện. Hạ tầng vận tải đã kết nối liên

¹⁴ Cầu Ngọc Hồi, cầu Mễ Sở, cầu Đông Ninh, cầu Chí Tân, cầu Mai Động.

¹⁵ Đến cuối năm 2025, tỉnh Hưng Yên có 26,55 km đường cao tốc; 237,4 km đường quốc lộ, tăng 35,2 km; 626,3 km đường tỉnh, tăng 243 km; 793,5 km đường huyện, tăng 147,6 km; 352,5 km đường đô thị, tăng 237,6 km; 203,5 km đường chuyên dùng, tăng 111,8 km; 2541,3 km đường xã, liên xã, thôn, tăng 1.022 km so với năm 2020.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hưng Yên (cũ) hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng 28,14 km quốc lộ, 127,13 km đường tỉnh, 229,6 km đường huyện, 43 km đường đô thị, 76 km đường chuyên dùng và trên 1.000 km đường xã, liên xã, thôn; tỉnh Thái Bình đã hoàn thành đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng 1.182 km đường cả ở 4 cấp (bao gồm 7,1 km quốc lộ, 86,2 km đường tỉnh, 546 km đường huyện, 543 km trục xã và đường giao thông nông thôn), nổi bật là triển khai xây dựng 3 tuyến đường bộ cao tốc (CT.08, CT.39, CT.16), các tuyến đường trong Khu Kinh tế, cảng biển và một số cảng cạn ICD.

¹⁶ Tỷ lệ 99,53% các tuyến đường huyện, đô thị, 99,4% đường xã, liên xã được trải nhựa hoặc bê tông; 93,27% đường trong thôn, xóm và các tuyến đường trục chính nội đồng được cứng hóa.

¹⁷ Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 ước đạt 34,4%, trong đó tỉnh Hưng Yên (cũ) đạt 48,2%, tăng 7% và tỉnh Thái Bình đạt 25,1%, tăng 3,65% so với cuối năm 2020.

¹⁸ Như các dự án khu đô thị: Đại An, Dream City, Ecopark, Kiến Giang, Alluvia City,...

¹⁹ Trong giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng được gần 9,18 triệu m² diện tích sàn nhà ở thương mại và 1.500 căn nhà ở xã hội với diện tích 81.148 m².

²⁰ Tỉnh Hưng Yên (cũ) có 23 đô thị (gồm 1 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV, 1 đô thị loại IV trung tâm huyện và 20 đô thị loại V). Tỉnh Thái Bình có 12 đô thị (gồm 1 đô thị loại II, 2 đô thị loại IV, 9 đô thị loại V).

²¹ Tiêu biểu là: Quảng trường, Tượng đài Bác Hồ với nông dân, Công viên Kỳ Bá, Hồ Ty Rượu...

thông cảng, bến thủy nội địa với các trung tâm logistics, cảng cạn ICD, ga đường sắt tạo điều kiện nâng tầm phát triển công nghiệp, dịch vụ và thương mại.

Nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp được triển khai và hoạt động hiệu quả, trở thành phương thức chủ đạo thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài²², nhất là các dự án đầu tư nước ngoài quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại thay thế cho phương thức thu hút các dự án dôi lẻ ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Khu kinh tế ven biển được tích cực đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, xã hội và trở thành điểm sáng thu hút nhiều dự án đầu tư lớn, dần trở thành một trung tâm và động lực phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh²³. Trong giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh có thêm 8 khu công nghiệp được thành lập mới và một số khu công nghiệp được phép mở rộng; có 26 cụm công nghiệp được thành lập. Đến cuối tháng 6/2025, tỉnh Hưng Yên có 01 khu kinh tế, 23 khu công nghiệp được thành lập (trong đó 5 khu công nghiệp nằm trong khu kinh tế) với tổng diện tích 5.891,4 ha, tỷ lệ lấp đầy 64,9%²⁴; có 74 cụm công nghiệp đã được thành lập với tổng diện tích 3.931,2 ha, trong đó có 34 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có chủ trương đầu tư được triển khai quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút được nhiều các dự án đầu tư thứ cấp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tạo việc làm mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách địa phương, trong khi thực hiện chủ trương cơ bản không thu hút các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Công tác giải phóng mặt bằng được các cấp ủy²⁵ chỉ đạo quyết liệt, có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả với sự tham gia của cả hệ thống chính trị trên quan điểm vừa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, vừa có cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp lý, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân có đất bị thu hồi. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh; qua đó phát huy hiệu quả rất tích cực; tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong triển khai

²² Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên (cũ) ban hành và giám sát thường xuyên, chặt chẽ việc thực hiện nhiều nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo về phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp với nhiều giải pháp quyết liệt, như quy định thời gian triển khai hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật không quá 12 tháng đối với cụm công nghiệp, 24 tháng đối với khu công nghiệp dưới 150 ha và 36 tháng đối với khu công nghiệp từ trên 150 ha.

²³ Đã hoàn thành phê duyệt đối với 13 phân khu chức năng và trên 30 đồ án quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư; các hạ tầng giao thông, cảng, điện, nước, nhà ở, thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí được đầu tư. Đã có 5 khu công nghiệp được thành lập và đang triển khai (giai đoạn 2021 - 2025, thành lập mới 04 khu công nghiệp với tổng diện tích đất 1.427 ha). Từ 2021 đến tháng 6/2025, Khu kinh tế đã thu hút được 133.000 tỷ đồng vốn đầu tư (không bao gồm dự án nhà ở), gấp hơn 8 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; trong đó vốn đầu tư nước ngoài 4,3 tỷ USD, gấp hơn 40 lần so với giai đoạn 2016 - 2020. Lũy kế đến cuối tháng 6/2025, Khu kinh tế có 240 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 196.600 tỷ đồng (không bao gồm dự án nhà ở), trong đó có 171 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký 87.800 tỷ đồng và 69 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký 4,5 tỷ USD.

²⁴ Nếu tính cả 2 khu công nghiệp Kim Động và Thổ Hoàng chưa đi vào hoạt động thì tỷ lệ lấp đầy là 59,5%.

²⁵ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên (cũ) ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 8/11/2021 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

các công trình dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh, của quốc gia trên địa bàn tỉnh, nhất là giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư. Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hưng Yên đã giải phóng mặt bằng 10.702,24 ha phục vụ triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng và đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, đạo đức đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của tỉnh.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đóng góp tích cực trong giải quyết những vấn đề quan trọng, tạo nền tảng để tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Năng lực, trình độ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh được nâng lên đã thực sự tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống xã hội, phương thức và cách thức quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, giao tiếp, tương tác, theo đó năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị nền kinh tế được nâng cao, góp phần quan trọng thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động (tăng bình quân 10,45%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025), tăng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP, nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân, xây dựng xã hội hiện đại, văn minh. Phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đã lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, ứng dụng trong sinh hoạt hàng ngày của người dân, xây dựng nông thôn mới, sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, thông tin, truyền thông,...

Xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), chỉ số chuyển đổi số (DTI) được cải thiện đáng kể²⁶. Số lượng doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các tổ chức có hoạt động khoa học, công nghệ, các phòng thí nghiệm, thử nghiệm, sản giao dịch công nghệ và thiết bị điện tử²⁷ ngày càng tăng.

Doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là đổi mới, hiện đại hóa quản trị và công nghệ, áp dụng các quy trình, phương pháp sản xuất thông minh, nâng cao năng suất lao động.

Chuyển đổi số là ưu tiên hàng đầu, được chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt kết quả quan trọng bước đầu trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số²⁸. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quy định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030²⁹; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định

²⁶ Năm 2024, Hưng Yên đứng vị trí 14/63 (PII) và 31/63 (DTI); Thái Bình đứng thứ 23/63 (PII) và 52/63 (DTI) tỉnh, thành phố trên cả nước.

²⁷ Hiện tại có 15 doanh nghiệp hoạt động khoa học, công nghệ; 32 tổ chức có hoạt động khoa học, công nghệ; 20 phòng thí nghiệm, thử nghiệm; 03 sản giao dịch công nghệ và thiết bị điện tử.

²⁸ Tỉnh Hưng Yên (cũ): Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP là 9,26%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ khoảng 5,3%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 26,2%. Tỉnh Thái Bình: Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ước đạt 6,7%.

²⁹ Phê duyệt theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030³⁰.

Tỉnh Hưng Yên luôn chủ động, tích cực và đạt được kết quả cao trong thực hiện chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đạt 100%) và ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia ngày càng hiệu quả và toàn diện³¹.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước được đẩy mạnh, trọng tâm là số hóa dữ liệu, đầu tư, xây dựng nền tảng số, hệ thống phần mềm dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành; bảo đảm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, xã được kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hoàn thiện nền tảng để xây dựng và phát triển chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm giấy tờ, thủ tục và thời gian xử lý văn bản³².

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông phát triển rộng khắp. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh với tất cả các điểm kết nối từ tỉnh đến cấp xã hoạt động ổn định, thông suốt. Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử tỉnh đã kết nối, chia sẻ tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

Tăng cường đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng số, trọng tâm là cơ sở dữ liệu; trang thiết bị công nghệ, máy tính, thiết bị đầu, cuối; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đường truyền dữ liệu; đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là tổ chức thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số” và các tổ công nghệ số cộng đồng. Các trung tâm phục vụ hành chính công được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng dịch vụ công, phục vụ người dân.

Tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực và ban hành một số cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số³³. Chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngày càng tăng; trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đã chi gần 1.700 tỷ đồng³⁴, gấp 6,2 lần so với giai đoạn 2016 - 2020. Thị

³⁰ Phê duyệt theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

³¹ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

³² Năm 2025, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt gần 100% (trừ văn bản mật); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 100%.

³³ Tỉnh Thái Bình: Tỷ lệ chi ngân sách cho khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đạt 3,17%.

³⁴ Hàng năm, tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số so với tổng chi thường xuyên của ngân sách địa phương là 1,43% (tỉnh Hưng Yên cũ) và 2,23% (tỉnh Thái Bình).

trường khoa học, công nghệ từng bước đi vào ổn định, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại. Ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học đã góp phần quan trọng tăng giá trị sản xuất trên 1 ha của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; thúc đẩy người dân và doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất, tiêu dùng ngày càng xanh, sạch, an toàn và bảo vệ môi trường.

Cán bộ, người lao động là yếu tố quyết định thực hiện thành công mục tiêu chiến lược phát triển, nhiệm vụ chính trị của địa phương, vì vậy tỉnh Hưng Yên quan tâm đầu tư, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là đội ngũ lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại³⁵. Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành hỗ trợ, khuyến khích đào tạo, tuyển dụng cán bộ, lao động có trình độ tốt, như hỗ trợ đào tạo, tuyển dụng giáo viên mầm non, phổ thông, bác sỹ, cán bộ khoa học, công nghệ; chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ học trên đại học; hỗ trợ đào tạo nghề;... Công tác tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ được đổi mới, thực hiện nền nếp, dân chủ, khoa học, khách quan, đúng quy định. Thực hiện tuyển dụng cán bộ chủ yếu qua thi tuyển; tăng cường luân chuyển cán bộ về địa phương để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ và tăng cường năng lực cán bộ ở cơ sở. Triển khai thực hiện hoàn thành chủ trương 100% bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; thí điểm thực hiện thành công bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương³⁶ đã phát huy hiệu quả tốt. Năng lực, trình độ đào tạo của các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được nâng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường và các doanh nghiệp, dự án đầu tư. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 68% (năm 2020) lên 80% (năm 2025), trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 21,3% (năm 2020) lên 27,2% (năm 2025); số lao động có việc làm đạt tỷ lệ cao, chiếm 98,4% lao động trong độ tuổi; tỷ trọng lao động có xu hướng chuyển dịch tích cực sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ³⁷.

1.8. Tài nguyên, đất đai được quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường; ô nhiễm môi trường từng bước được xử lý

Quy hoạch, quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, nước và cát, vật liệu xây dựng. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp huyện. Triển khai xử lý quyết liệt các vi phạm về đất đai, xây dựng, nhất là vi phạm quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng đất, sử dụng đất đai lãng phí, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang an

³⁵ Trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức: Tiến sĩ: 24 người, chiếm 0,24%; thạc sĩ: 1.084 người, chiếm 10,87%; đại học: 8.835 người, chiếm 88,57% và cao đẳng, trung cấp: 32 người, chiếm 0,32%.

³⁶ Tỉnh Thái Bình: Tỷ lệ bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã không là người địa phương đạt lần lượt 14% và 3,3% đến 30/6/2025. Nghị quyết số 39-NQ/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên (cũ) thí điểm đến năm 2025 có 30% bí thư cấp xã và 10% chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương. Đến ngày 30/6/2025, tỷ lệ số bí thư đảng ủy xã, chủ tịch UBND xã không là người địa phương vượt mục tiêu, đạt lần lượt 40,4% và 19,9%.

³⁷ Tỷ trọng lao động có việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 27,9% xuống 18,3%.

toàn giao thông, hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi³⁸. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động đều có công trình xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn môi trường; 100% chất thải ở đô thị được xử lý an toàn. Duy trì ổn định hệ thống thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; tăng cường đầu tư hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn. Quy hoạch và triển khai các dự án xử lý rác thải sinh hoạt tập trung. Quản lý chặt chẽ các nguồn phát thải; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là tình trạng gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề. Tăng cường các biện pháp bảo vệ các hệ sinh thái ven biển, ven sông, đất ngập nước, rừng ngập mặn, đa dạng sinh học và khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên. Hệ thống đê điều, công trình thủy lợi thường xuyên được đầu tư cải tạo, gia cố, khắc phục kịp thời các điểm sạt lở, xung yếu và bảo đảm an toàn.

2. Phát triển văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục, đào tạo và con người đạt nhiều kết quả quan trọng; an sinh xã hội được chú trọng; đời sống Nhân dân được nâng cao

Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được quan tâm phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng, giải trí của Nhân dân. Nhiều thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là ở cơ sở được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát huy hiệu quả. Là địa phương có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa³⁹, các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm đến công tác bảo tồn, tôn tạo, phục dựng, bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa⁴⁰ trở thành các điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, điểm đến du lịch; giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, yêu nước, cách mạng và khơi dậy lòng tự hào của quê hương, trở thành nguồn lực, động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển với nhiều công trình, tác phẩm có ý nghĩa, ca ngợi công cuộc đổi mới và phát triển của đất nước và địa phương, cuộc sống lao động, học tập, chiến đấu,... Trong giai đoạn 2021 - 2025, có 1.246 công trình, tác phẩm, sáng tác văn hóa, văn học, nghệ thuật đoạt giải trong các cuộc thi, gồm 813 giải cấp tỉnh, 391 giải cấp quốc gia, 42 giải cấp quốc tế.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai xây dựng khu dân cư, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa và gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc được đẩy mạnh. Nhiều sự kiện văn hóa quy mô lớn mang tầm quốc gia, quốc tế được tổ chức thành công, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh đối với bạn bè trong nước và quốc tế.

Chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản được nâng lên; kịp thời cung cấp thông tin chính thống giúp định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận trong xã hội; hoạt

³⁸ Tỉnh Hưng Yên (cũ) đã xử lý, giải tỏa 53.244 (đạt 96,7%) công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, hành lang an toàn giao thông, hành lang bảo vệ đê điều và công trình thủy lợi với tổng diện tích 26.879 m² (đạt 60%).

³⁹ Có 3.562 di tích lịch sử, di sản văn hóa, trong đó đã được xếp hạng cấp quốc gia: 284; cấp quốc gia đặc biệt 6; cấp tỉnh: 885. Năm 2024, tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã vinh danh Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là Danh nhân văn hoá thế giới. Đã đệ trình lên UNESCO xem xét hồ sơ khoa học vinh danh "Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn"; đang hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO ghi danh "Nghệ thuật Chèo" vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

⁴⁰ Trong giai đoạn 2021 - 2025, đã thực hiện phục dựng, tôn tạo, trùng tu, sửa chữa 495 công trình, di sản văn hóa với tổng số tiền 1.335 tỷ đồng.

động thông tin đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần quảng bá hình ảnh, thế mạnh của tỉnh. Dịch vụ internet, hạ tầng viễn thông không ngừng được mở rộng. Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, cao hơn mức trung bình của cả nước, đạt 100% xã, phường, 5G đạt khoảng 10% dân số.

Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đạt nhiều tiến bộ; quản lý nhà nước về y tế được tăng cường; tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến; tiếp cận nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại, trình độ cao của khu vực và thế giới. Công tác khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền được phát huy. Công tác y tế dự phòng ngày càng chủ động; phòng, chống, đẩy lùi thành công và hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia và số bác sỹ/vạn dân tăng⁴¹; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt khá với 91,5%. Duy trì tốc độ gia tăng dân số dưới 1%.

Giáo dục, đào tạo tiếp tục được đổi mới căn bản, toàn diện; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao⁴²; phương pháp dạy và học ở bậc phổ thông ngày càng hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, lấy người học làm trung tâm, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội, đồng thời coi trọng chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, phát hiện, bồi dưỡng các tài năng của tỉnh. Học sinh phát triển về thể chất, trí tuệ, năng lực, năng khiếu, phẩm chất đạo đức; trình độ dân trí, chất lượng, trình độ của lực lượng lao động được nâng cao. Trong giai đoạn 2021 - 2025, các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, toàn tỉnh có 13.547 giải cấp tỉnh, 440 giải cấp quốc gia và 01 giải cấp quốc tế.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu người học và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường; nâng cao năng lực đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực với các kỹ năng, trình độ chuyên môn trong điều kiện chuyển đổi số và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo công lập được sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đồng thời sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên; khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm phát triển thông qua tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng các tiêu chuẩn giáo viên ở các cấp học, bậc học; từng bước xử lý thừa, thiếu cục bộ đội ngũ giáo viên do yếu tố cơ cấu và thực hiện chuẩn mới về chương trình giáo dục, đào tạo và giáo viên. Cơ sở vật chất, trường, lớp học, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mua sắm, hiện đại hóa gắn với thực hiện trường chuẩn quốc gia⁴³. Hầu hết các trường học, lớp học đều được xây dựng kiên cố⁴⁴. Tỉnh bảo đảm kinh phí cho giáo dục và đào tạo (bình quân chiếm 20% chi ngân sách địa phương); đồng thời khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư mở các cơ sở giáo dục ngoài công lập⁴⁵.

⁴¹ Số bác sỹ trên 1 vạn dân tăng từ 10,1 (năm 2020) lên 11 (năm 2025).

⁴² Thái Bình duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

⁴³ Đến tháng 8/2025: Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: 88%; mầm non: 85%; tiểu học: 97%; trung học cơ sở: 95%; trường tiểu học và trung học cơ sở: 89%; trung học phổ thông: 66%.

⁴⁴ Đến tháng 8/2025: mầm non: 95,9%; tiểu học: 95,78%; trung học cơ sở: 97,22%; trung học phổ thông: 88,96%.

⁴⁵ Đến tháng 8/2025: mầm non: 49 trường; tiểu học: 9 trường; trung học cơ sở: 8 trường; trung học phổ thông: 27 trường ngoài công lập.

Phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập được triển khai rộng rãi cùng với nhiều mô hình hiệu quả trong xã hội, dòng họ, gia đình, cộng đồng và các tổ chức hội. Huy động nguồn lực lớn của Nhà nước và xã hội cho đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Tiếp tục coi nguồn lực con người là then chốt, động lực to lớn cho sự phát triển. Các chủ trương, chính sách phát triển toàn diện con người Hưng Yên ngày càng đồng bộ, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chỉ số phát triển con người (HDI), tầm vóc, thể lực người dân từng bước được nâng cao⁴⁶. Tuổi thọ trung bình và nhiều chỉ số sức khỏe cao hơn so với bình quân cả nước⁴⁷. Phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe trong Nhân dân được mở rộng về từng khu dân cư, cộng đồng ở cơ sở; phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được đẩy mạnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên được quan tâm và đạt nhiều thành tích cao. Trong giai đoạn 2021 - 2025, nhiều tập thể, cá nhân của tỉnh Hưng Yên tham gia thi đấu và đạt nhiều giải thưởng thể thao, gồm 5.070 giải cấp tỉnh, 1.462 giải cấp quốc gia và 40 giải cấp quốc tế.

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm có nhiều bước đổi mới và phát triển. Thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện⁴⁸; tạo nhiều việc làm mới, thu nhập ổn định nhờ chuyển dịch lao động, việc làm sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ cùng với quá trình đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và thu hút nhiều doanh nghiệp, dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhanh, từ 1,83% (năm 2020) xuống 1,3% (năm 2025). Tỉnh có nhiều chính sách vượt trội về công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng cao tuổi, hộ sản xuất nông nghiệp, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trong xã hội, như: nâng mức trợ cấp và mở rộng đối tượng trợ cấp xã hội hằng tháng; nâng mức hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế. Chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh và ở mức thấp hơn mức bình quân cả nước⁴⁹. Phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” được thực hiện quyết liệt, hoàn thành kế hoạch trước thời hạn đề ra⁵⁰. Công tác hỗ trợ người dân, người lao động và doanh nghiệp trong và sau đại dịch Covid-19 hoặc do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh được triển khai kịp thời, tích cực, đúng quy định.

3. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo môi trường ổn định và điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 3 về các nhiệm vụ, giải pháp quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân

⁴⁶ Chỉ số HDI tăng từ mức 0,724 năm 2020 lên 0,764 năm 2025.

⁴⁷ Tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 74,8 tuổi (năm 2020) lên 76 tuổi (năm 2025).

⁴⁸ Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 4.137 nghìn đồng/tháng (năm 2020) lên 6.375,3 nghìn đồng/tháng (năm 2025), tăng 54,1%.

⁴⁹ Đến cuối năm 2025, ước tính tỉnh Hưng Yên giảm xuống còn 0,9%, trong đó tỉnh Hưng Yên (cũ) giảm còn 0,35%; tỉnh Thái Bình (cũ) giảm còn 1,62%.

⁵⁰ Toàn tỉnh hỗ trợ 4.374 hộ gia đình xây mới, sửa chữa nhà ở.

vững chắc. Kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; quy hoạch tổng thể quốc phòng với phát triển kinh tế, xã hội trong quy hoạch tỉnh; quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả đất và các công trình quốc phòng, an ninh. Tỉnh quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của lực lượng quân đội khi sắp xếp hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình; sắp xếp, kiện toàn Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, ban chỉ huy quân sự cấp xã. Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tổ chức thành công các cuộc diễn tập phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện, diễn tập quốc phòng, an ninh các cơ quan, đơn vị; diễn tập khu vực phòng thủ dân sự; diễn tập tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ rộng khắp; bảo đảm đủ quân số. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hằng năm được giao với chất lượng được nâng lên; công tác tuyển sinh quân sự có chuyển biến rõ rệt. Duy trì nghiêm chế độ nắm địa bàn, trực sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đồng bộ công tác quốc phòng; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu biên giới biển. Thực hiện tốt chính sách quân đội và chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng vũ trang tỉnh luôn tích cực, chủ động huy động lực lượng tham gia hỗ trợ, giúp Nhân dân phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và khắc phục hậu quả, ổn định đời sống và khôi phục sản xuất⁵¹.

Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Ứng phó có hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống; thực hiện tốt các nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu dân cư trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phục vụ chuyển đổi số, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động nắm tình hình, đấu tranh phòng chống tội phạm, kịp thời phát hiện, nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở. Triển khai thành công các kế hoạch, phương án bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc và các sự kiện quan trọng của tỉnh. Chủ động thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia, quản lý nhà nước về an ninh trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm; đạt và vượt nhiều chỉ tiêu được giao về đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, cờ bạc, tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao. Kiện toàn tổ chức bộ máy công an cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp tỉnh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tỉnh Hưng Yên tích cực, chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân, góp phần quan trọng hỗ trợ thúc đẩy thương mại, đầu tư, lao động, văn hóa, giáo dục, đào tạo, du lịch, huy động nguồn vốn đầu tư nước ngoài và phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Hoạt động đối ngoại của tỉnh được triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của

⁵¹ Huy động lực lượng lớn, với hàng vạn cán bộ, chiến sỹ lực lượng thường trực và dân quân tự vệ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và cơn bão Yagi (cơn bão số 3 năm 2024).

Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, đại sứ quán, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức nhiều diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, kết nối đầu tư, kinh doanh giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài; phối hợp với các đại sứ quán, cơ quan đại diện, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội các nhà đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam tổ chức các sự kiện ngoại giao, văn hóa⁵² gắn với xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá hình ảnh, môi trường kinh doanh của tỉnh. Tỉnh đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác, hữu nghị quốc tế với các cơ quan, tổ chức nước ngoài⁵³. Hưng Yên đang nổi lên là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài; hằng năm có nhiều đoàn khách quốc tế, các đối tác, nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh. Bên cạnh các đối tác truyền thống ở Châu Á, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, tỉnh mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế với các đối tác ở Châu Mỹ, Châu Âu.

⁵² Các sự kiện nổi bật như tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản; “Kết nối Thái Lan - 2024”, “Kết nối Thái Lan - 2025”.

⁵³ Ký kết nhiều văn kiện hợp tác, hữu nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương và các tập đoàn kinh tế (Tỉnh ủy tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc; Chính quyền tỉnh Kanagawa Nhật Bản; Chính quyền tỉnh Minsk Belarus; Chính quyền thành phố Deajeon, Hàn Quốc; Chính quyền thành phố Incheon, Hàn Quốc; Chính quyền thành phố Hạ Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Nước Cộng hòa Qaraqalpaqstan thuộc Cộng hòa Uzbekistan; Chính quyền thành phố Yeongju, tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc; Chính quyền tỉnh Xay Nhạ Bu Ly, nước CHDCND Lào; Chính quyền thành phố Incheon, tỉnh Gyeonggi, Chính quyền quận Hongcheon, tỉnh Gangwon; Chính quyền thành phố Goheung, tỉnh Jeollanam, Hàn Quốc; Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản; Tập đoàn Land Housing, Hàn Quốc; Tập đoàn Nexen Hàn Quốc; Quỹ Đầu tư Truth Assets Management Singapore; Tập đoàn Hatten Land Ltd-Singapore; Tập đoàn Fission-Singapore, Tập đoàn Livingstone Health-Singapore...